

Số: 09/NQ-HĐND

An Lão, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã An Lão khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN LÃO
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 12/TTr-TTHĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã An Lão khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã An Lão khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026 (Có Quy chế làm việc kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã An Lão khóa I, nhiệm kỳ 2021- 2026 và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá I, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy;
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phan Hoài Vũ

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Của Hội đồng Nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân

xã An Lão khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01/8/2025
của Hội đồng nhân dân xã An Lão)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định một số nội dung cụ thể về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã An Lão Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của HĐND, Thường trực HĐND, các ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 3. Hội đồng nhân dân

HĐND xã gồm các đại biểu HĐND do cử tri ở địa phương bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Đại biểu HĐND là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước HĐND về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã được quy định tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 33, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

2. Ngoài ra đại biểu HĐND xã còn thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Đại biểu đến họp phải đảm bảo đúng giờ, tham gia đầy đủ kỳ họp của HĐND xã; thực hiện báo danh qua Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã để Tổ trưởng phản ánh với Thư ký kỳ họp. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND xã. Nếu vắng mặt trong 01 kỳ họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo trước với Tổ trưởng tổ đại biểu để phản ánh với Chủ tọa hoặc Thư ký kỳ họp. Thư ký kỳ họp tổng hợp báo cáo danh sách đại biểu vắng mặt kỳ họp cho Chủ tọa kỳ họp.

- Đại biểu tham dự kỳ họp ngồi đúng vị trí quy định. Trong giờ họp không sử dụng điện thoại di động, để điện thoại ở chế độ rung, không nói chuyện riêng, hạn chế đi lại.

- Trang phục của đại biểu tại các kỳ họp HĐND xã: Bộ áo dài truyền thống hoặc trang phục truyền thống đối với đại biểu nữ; quần tây, áo sơ mi trắng thắt cà vạt (*hoặc veston*) đối với đại biểu nam.

- Đại biểu có trách nhiệm giữ gìn cẩn thận phù hiệu đại biểu HĐND xã để sử dụng trong cả nhiệm kỳ HĐND và đeo phù hiệu trong các kỳ họp của HĐND và các hoạt động của HĐND.

- Tài liệu kỳ họp HĐND xã được gửi đến đại biểu HĐND chậm nhất 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Khi đi họp, đại biểu mang theo tài liệu đã được gửi trước và quản lý, sử dụng tài liệu kỳ họp theo quy định, không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các kỳ họp của HĐND xã. Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu và tích cực tham gia ý kiến tại kỳ họp.

- Tại kỳ họp toàn thể, đại biểu có ý kiến phát biểu phải đăng ký trước với Thư ký kỳ họp, hoặc giơ tay để đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp mới được phát biểu. Thời gian phát biểu do Chủ tọa kỳ họp quy định cụ thể nhưng tối đa không quá 10 phút. Chủ tọa kỳ họp có quyền nhắc đại biểu nếu phát biểu không đúng trọng tâm nội dung thảo luận hoặc quá thời gian quy định. Trong trường hợp đại biểu đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì đại biểu ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

Đại biểu được nhận đầy đủ các chế độ chính sách theo đúng quy định của Nhà nước và các chế độ khác do HĐND xã quy định.

Điều 5. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Các đại biểu HĐND xã được bầu tại đơn vị bầu cử nào thì hợp thành Tổ đại biểu HĐND xã của đơn vị bầu cử đó. Số lượng, danh sách thành viên, tổ trưởng của

Tổ đại biểu HĐND xã do Thường trực HĐND xã quyết định.

2. Tổ đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

3. Tổ đại biểu họp ít nhất mỗi quý 01 lần, để kiểm điểm tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực HĐND xã trước ngày 25 của tháng cuối cùng trong quý.

4. Mỗi quý 01 lần, Tổ đại biểu tổ chức cho đại biểu HĐND trong tổ tiếp công dân tại nơi đại biểu ứng cử. Sau mỗi đợt tiếp công dân, tổ đại biểu tổng hợp báo cáo kết quả tiếp công dân về Thường trực HĐND xã để theo dõi.

Điều 6. Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu HĐND

a) Chủ trì các cuộc họp tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực HĐND xã.

b) Phối hợp với Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân (UBND), Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) xã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền và gửi báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri về Thường trực HĐND xã đúng thời gian quy định.

c) Phân công nhiệm vụ và đôn đốc các đại biểu trong tổ tham dự các kỳ họp của HĐND xã khi được triệu tập.

d) Tổ chức và phân công các thành viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND xã trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực HĐND xã; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan đơn vị, liên quan.

2. Tổ trưởng có trách nhiệm cử 01 đại biểu trong tổ làm nhiệm vụ thư ký cho Tổ đại biểu trong các cuộc họp tổ và các cuộc họp với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN xã.

3. Tổ phó giúp Tổ trưởng thực hiện một số công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân theo phân công của Tổ trưởng.

4. Thành viên trong tổ có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của tổ; tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ đại biểu; quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, Nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp tổ.

Chương III

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn

Các Ban của HĐND xã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, bao gồm: Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình HĐND; tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND xã,

tham gia công tác xây dựng và giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương, và giám sát việc thực hiện pháp luật, các quy định của địa phương. Ngoài ra, còn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Căn cứ vào chương trình hoạt động hằng năm của HĐND xã, các Ban HĐND xã xây dựng chương trình công tác tháng, quý và cả năm của ban gửi Thường trực HĐND xã.

2. Ít nhất mỗi quý 01 lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn nhiệm vụ thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực HĐND xã. Trong trường hợp cần thiết, các Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban trong năm và xét thi đua, khen thưởng.

3. Trường hợp cần thiết, các Ban HĐND xã có thể phân công thành viên chất vấn những vấn đề nổi cộm, bức xúc được Ban phát hiện trong quá trình giám sát.

Điều 8. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên

1. Trưởng ban

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành; chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban;

b) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban khác của HĐND, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;

c) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND;

d) Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND mời, triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND xã, các cơ quan, tổ chức, địa phương mời;

đ) Tổ chức các hoạt động giám sát, khảo sát theo chức năng, nhiệm vụ của Ban và theo chương trình giám sát hằng năm đã đề ra;

e) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại các kỳ họp HĐND.

2. Phó Trưởng ban

Phó Trưởng ban là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, sự phân công của Thường trực HĐND và của Trưởng ban.

3. Ủy viên

Thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và sự phân công của Trưởng ban.

Chương IV

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 9. Cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thường trực HĐND xã gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên là trưởng các Ban HĐND xã. Chủ tịch HĐND ủy quyền cho Phó Chủ tịch chỉ đạo công việc của HĐND xã khi Chủ tịch đi vắng hoặc ủy quyền.

Chủ tịch HĐND xã lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND xã, thay mặt Thường trực HĐND xã giữ mối liên hệ với UBND, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực UBMTTQVN xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã, các tổ chức khác và công dân. Phó Chủ tịch và trưởng, phó các Ban của HĐND xã giúp Chủ tịch HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Các thành viên Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND xã phân công.

3. Thường trực HĐND xã có thể tham khảo ý kiến của các Ban HĐND xã trước khi quyết định những vấn đề quan trọng về thực hiện nghị quyết HĐND giữa 02 kỳ họp và báo cáo HĐND trong kỳ họp gần nhất.

4. Chủ tọa, điều hành kỳ họp bảo đảm đúng chương trình và thời gian quy định, bảo đảm đúng nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết tán thành theo đa số.

5. HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã được sử dụng con dấu của HĐND xã khi thực hiện nhiệm vụ của HĐND xã.

10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Chủ tịch HĐND xã có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

2. Phó Chủ tịch HĐND giúp Chủ tịch HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch HĐND; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND; tham gia các phiên họp Thường trực HĐND, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND.

Một số nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐND theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã:

- Giúp Chủ tịch HĐND chuẩn bị kỳ họp HĐND:
- + Tham gia xây dựng chương trình, nội dung kỳ họp HĐND.
- + Phụ trách công tác chuẩn bị tài liệu, điều hành một số phần trong kỳ họp nếu được phân công.
- + Chủ trì họp Tổ đại biểu HĐND nếu Chủ tịch vắng mặt.
- Theo dõi, đôn đốc hoạt động giám sát:
- + Trực tiếp theo dõi việc thực hiện chương trình giám sát của HĐND, Thường

trực HĐND, các Ban HĐND.

- + Chủ trì hoặc tham gia các đoàn giám sát, khảo sát theo phân công.
- Phụ trách theo dõi công tác của các Ban và đại biểu HĐND:
- + Theo dõi hoạt động của các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND.
- + Hướng dẫn, đôn đốc đại biểu HĐND thực hiện nhiệm vụ tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, chất vấn...
- Tham gia xử lý công việc giữa hai kỳ họp HĐND:
- + Phối hợp xử lý các vụ việc phát sinh giữa hai kỳ họp trong thẩm quyền của Thường trực HĐND.
- + Giúp Chủ tịch HĐND tổng hợp báo cáo, đề xuất xử lý các tình huống phát sinh cấp bách.
- Thay mặt Chủ tịch HĐND khi được ủy nhiệm:
- + Điều hành phiên họp, hội nghị; ký các văn bản của Thường trực HĐND.
- + Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch HĐND khi Chủ tịch HĐND đi vắng hoặc vì lý do khác không thể thực hiện nhiệm vụ.
- Một số nhiệm vụ khác:
- + Tham gia tiếp công dân, tiếp xúc cử tri.
- + Giúp Chủ tịch HĐND theo dõi, phối hợp công tác với UBND, UBMTTQVN và các đoàn thể xã.

3. Các thành viên khác của Thường trực HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phân công; tham gia các phiên họp Thường trực HĐND, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND.

4. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết Chủ tịch HĐND thì Thường trực HĐND phân công Phó Chủ tịch HĐND điều hành hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND cho đến khi HĐND bầu ra Chủ tịch HĐND mới.

Trường hợp khuyết cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND xã thì Thường trực HĐND tỉnh chỉ định người điều hành hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND trong số đại biểu HĐND xã cho đến khi HĐND bầu ra Chủ tịch HĐND mới.

Trường hợp Chủ tịch HĐND xã bị xử lý kỷ luật và thuộc trường hợp phải đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc giao Phó Chủ tịch HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND cho đến khi bầu ra Chủ tịch HĐND mới. Trường hợp cả Phó Chủ tịch HĐND cũng bị xử lý kỷ luật thì thực hiện chỉ định người điều hành hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND trong số đại biểu HĐND xã.

Phó Chủ tịch HĐND, người được chỉ định điều hành hoạt động của HĐND,

Thường trực HĐND được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Chủ tịch HĐND ký chứng thực Nghị quyết của HĐND. Trong trường hợp khuyết Chủ tịch HĐND thì Chủ tọa kỳ họp HĐND hoặc Phó Chủ tịch HĐND, người được chỉ định điều hành hoạt động của HĐND quy định tại khoản 4 Điều này ký chứng thực Nghị quyết của HĐND.

Điều 11. Phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh, vướng mắc

1. Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND xã xem xét, điều chỉnh, bổ sung những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nghị quyết HĐND xã. Điều chỉnh, bổ sung các biện pháp, các dự án đầu tư, các nguồn kinh phí nhằm bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết HĐND theo đề nghị của UBND, các Ban của HĐND xã và báo cáo cho HĐND xã trong kỳ họp gần nhất.

2. Căn cứ nghị quyết về chương trình hoạt động của HĐND hằng năm, Thường trực HĐND xã có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc tổ chức thực hiện của UBND xã và các cơ quan khác về thực hiện nghị quyết HĐND theo quy định.

Điều 12. Chế độ họp, trực báo, báo cáo

1. Định kỳ mỗi tháng 01 lần, Thường trực HĐND họp và họp bất thường khi cần thiết, để đánh giá việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, các văn bản chỉ đạo của HĐND và triển khai nhiệm vụ đến.

2. Định kỳ mỗi quý 01 lần tổ chức họp trực báo giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND để nắm bắt tình hình hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND xã.

3. Định kỳ mỗi tháng 01 lần Thường trực HĐND xã tham dự cuộc họp với UBND xã tại cuộc họp UBND thường kỳ theo quy chế hoạt động của UBND xã.

4. Mỗi tháng 01 lần, Thường trực HĐND xã tham dự cuộc họp hội ý 4 thường trực (Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã) và tham dự họp theo chương trình công tác của Đảng ủy xã.

5. Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tổ chức và hoạt động của HĐND xã với Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

Chương V

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI

Điều 13. Xây dựng kế hoạch phân công đại biểu tiếp xúc cử tri

1. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri (bao gồm cả việc dự kiến chương trình, thời gian tiếp xúc cử tri). Sau đó, gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến Thường trực HĐND, UBND, UBMTQVN cấp xã, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã để phối hợp tổ chức thực hiện.

2. Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND xã, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN xã để tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri. Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để Nhân dân biết tham gia.

3. Tổ đại biểu HĐND xã họp phân công đại biểu tiếp xúc cử tri tại các buổi tiếp xúc cử tri, phân công đại biểu báo cáo kết quả kỳ họp và triển khai nghị quyết ra toàn thể cử tri biết.

Điều 14. Tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Đại biểu HĐND phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri; chịu sự giám sát của cử tri.

2. Đối với việc tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp: Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Tổ đại biểu HĐND xã phối hợp Ban Thường trực UBMTTQVN xã tổ chức tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND và vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

3. Mỗi năm 01 lần, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm, đại biểu HĐND báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu cử về hoạt động trong năm, nhiệm vụ năm tới của mình và của HĐND xã. Tổ đại biểu HĐND và Ban Thường trực UBMTTQVN xã có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Thường trực HĐND xã về ý kiến nhận xét của cử tri đối với từng đại biểu HĐND xã.

4. Đại biểu HĐND xã định kỳ hằng quý tổ chức gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu HĐND và Thường trực HĐND xã để tổng hợp báo cáo HĐND, gửi đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

5. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN, Thường trực HĐND, UBND xã để lựa chọn những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền cấp xã báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực HĐND xã trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri. Báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri phải phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri theo từng lĩnh vực, theo thẩm quyền giải quyết.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VỚI CƠ QUAN LIÊN QUAN

Điều 15. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thường trực HĐND xã thực hiện báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm

về hoạt động của HĐND xã và gửi các tài liệu kỳ họp HĐND xã đến Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh theo quy định.

2. Các Ủy viên Thường trực HĐND xã khi được mời tham dự các hoạt động của HĐND tỉnh phải báo cáo và thực hiện theo sự phân công của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã.

Điều 16. Mỗi quan hệ của Thường trực Hội đồng nhân dân với Thường trực Đảng ủy

Thường trực HĐND xã chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy theo Quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xã.

Điều 17. Mỗi quan hệ của Thường trực Hội đồng nhân dân với các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực HĐND xã chỉ đạo hoạt động của các Ban HĐND thông qua các việc sau:

a) Phân công các Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình, dự án... liên quan đến lĩnh vực phụ trách, trình kỳ họp HĐND hoặc phiên họp Thường trực HĐND.

b) Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban HĐND; phân công các Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND xã.

c) Yêu cầu các Ban điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp, chồng chéo; tham mưu đề xuất ý kiến hợp lý, đúng quy định của pháp luật và theo thực tế của địa phương đối với những vấn đề phát sinh giữa 20 kỳ họp trong quá trình điều hành của UBND xã (theo lĩnh vực phụ trách).

2. Thường trực HĐND xã điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND xã như sau:

a) Hằng quý, Thường trực HĐND xã tổ chức họp với các Ban HĐND xã để phối hợp đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát;

b) Tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND xã; xem xét kết quả giám sát của Ban khi thấy cần thiết.

3. Đơn đốc các Ban HĐND xã thực hiện chương trình hoạt động.

4. Tham dự các phiên họp, các cuộc giám sát của các Ban HĐND xã khi được mời dự.

5. Các Ban HĐND có trách nhiệm tham mưu Thường trực HĐND, HĐND thực hiện nhiệm vụ theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật khác có liên quan.

Điều 18. Mỗi quan hệ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu tổ chức tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri và thực hiện các nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã.

2. Tiếp nhận các kiến nghị, chất vấn của đại biểu HĐND xã để tổng hợp chuyển đến UBND xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND xã, các tổ chức hoặc cá nhân liên quan để trả lời hoặc xem xét giải quyết theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị của đại biểu HĐND xã.

3. Tạo điều kiện để đại biểu HĐND xã nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND, các văn bản pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Điều 19. Mối quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân xã

1. Thường trực HĐND, các ban HĐND xã phối hợp chặt chẽ với UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung kỳ họp; chuẩn bị các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của HĐND xã hoặc phiên họp Thường trực HĐND xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND xã trong thời gian giữa hai kỳ họp; theo dõi việc tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết của HĐND; thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra, đôn đốc UBND xã và các cơ quan chuyên môn của UBND xã trong việc thực hiện Nghị quyết HĐND xã.

2. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã; đại diện lãnh đạo các Ban HĐND xã dự các cuộc họp của UBND xã bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền và các cuộc họp có liên quan do UBND xã mời dự.

3. HĐND xem xét việc triển khai, thực hiện nghị quyết của mình; việc tổ chức thực hiện nghị quyết và quyết định của UBND xã.

4. Định kỳ 06 tháng, 01 năm, UBND xã gửi báo cáo tình hình, nhiệm vụ công tác và báo cáo chuyên đề của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã về Thường trực HĐND xã để theo dõi và giám sát. Đại diện Thường trực HĐND dự các cuộc họp UBND, họp UBND định kỳ hằng tháng, các cuộc họp do Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND xã chủ trì khi có nội dung liên quan được UBND xã mời tham dự. Hằng quý, UBND xã báo cáo bằng văn bản cho Thường trực HĐND xã về tình hình sử dụng ngân sách.

Điều 20. Mối quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Thường trực HĐND, các ban HĐND phối hợp chặt chẽ với UBMTTQVN xã và các tổ chức thành viên của UBMTTQVN xã trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; thống nhất với Ban Thường trực UBMTTQVN xã xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp công tác.

2. Tại kỳ họp thường lệ của HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN xã thông báo về tình hình, kết quả tham gia xây dựng chính quyền của UBMTTQVN xã và những ý kiến, kiến nghị của UBMTTQVN xã đối với HĐND xã.

3. Thường trực HĐND được mời dự cuộc họp sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết năm của UBMTTQVN xã. Thường trực HĐND thông báo bằng văn bản đến UBMTTQVN xã về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND, nêu những kiến nghị với UBMTTQVN xã trong hoạt động phối hợp theo dõi, giúp đại biểu HĐND xã làm nhiệm vụ đại biểu cũng như giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri; UBMTTQVN xã chủ trì, phối hợp với Tổ đại biểu HĐND xã, Thường trực HĐND, UBND xã tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

5. Đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN xã được mời tham gia giám sát cùng Thường trực HĐND, các ban HĐND xã về những nội dung có liên quan.

6. Hằng năm, Thường trực HĐND xã và Ban Thường trực UBMTTQVN xã tổ chức tổng kết thực hiện quy chế phối hợp trong năm và thảo luận, thống nhất công tác phối hợp năm sau.

Điều 21. Mỗi quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân với Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Phối hợp thống nhất chương trình kiểm tra của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, chương trình giám sát Thường trực HĐND, các ban HĐND hằng năm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị được kiểm tra, giám sát; tránh tình trạng chồng chéo gây khó khăn cho các đơn vị.

2. Phối hợp với Ban xây dựng Đảng trong việc chuẩn bị công tác nhân sự cho bộ máy Thường trực HĐND xã.

3. Phối hợp với Ban xây dựng Đảng trong việc tổ chức đối thoại với Nhân dân, qua đó tiếp thu, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân.

Điều 22. Mỗi quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

1. Văn phòng HĐND&UBND xã chịu sự lãnh đạo toàn diện của lãnh đạo Thường trực HĐND xã trong hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND xã. Văn phòng HĐND&UBND tham mưu và giúp Thường trực HĐND xã thực hiện các nhiệm vụ được giao theo luật định.

2. Lãnh đạo Thường trực HĐND, Thường trực HĐND xã chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho Văn phòng HĐND&UBND xã thông qua Chánh Văn phòng hoặc Phó Chánh Văn phòng phụ trách hoạt động của HĐND.

3. Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND xã có trách nhiệm phân công công chức tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ khác do lãnh đạo Thường trực HĐND xã phân công.

Chương VII

KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 23. Chuẩn bị kỳ họp

1. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm chủ trì công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND theo quy định của pháp luật, gồm các nội dung sau:

a) Tổ chức hội nghị liên tịch để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri giữa hai kỳ họp báo cáo HĐND xã tại kỳ họp;

c) Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND xã, yêu cầu người có thẩm quyền trả lời chất vấn;

d) Theo dõi kết quả thực hiện các giải pháp nêu trong nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp trước, đôn đốc người trả lời chất vấn báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp tiếp theo;

đ) Phân công, kiểm tra, đôn đốc các Ban HĐND xã thẩm tra báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp;

e) Chỉ đạo Văn phòng HĐND&UBND xã chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ họp và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan gửi tài liệu kỳ họp theo quy định.

2. Các Ban HĐND xã có trách nhiệm:

a) Đề xuất Thường trực HĐND xã các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách trình kỳ họp;

b) Căn cứ thông báo của Thường trực HĐND xã về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, chuẩn bị các văn bản, tài liệu thuộc lĩnh vực phụ trách phục vụ kỳ họp;

c) Tổ chức thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thuộc thẩm quyền của Ban theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

d) Tổ chức họp Ban để lấy ý kiến đóng góp và đề xuất nội dung chất vấn của các thành viên Ban, chuyển đến Thường trực HĐND xã chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; phân công thành viên Ban theo dõi, giám sát việc trả lời chất vấn tại kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách, kịp thời có ý kiến yêu cầu người trả lời chất vấn làm rõ những nội dung chất vấn khi cần thiết.

3. Các Tổ đại biểu HĐND xã có trách nhiệm: Hợp Tổ đại biểu lấy ý kiến đóng góp của đại biểu HĐND xã đối với dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; phản ánh tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng chính quyền tại địa phương và tổng hợp đề xuất nội dung chất vấn tại kỳ họp. Kết quả họp Tổ phải lập thành biên bản, gửi đến Thường trực HĐND xã chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã.

4. UBND xã, các cơ quan trực thuộc UBND xã, UBMTTQVN xã, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND xã theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Hoạt động tại kỳ họp

1. Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND chủ tọa, điều hành kỳ họp HĐND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Trong quá trình chủ trì thảo luận tại kỳ họp, Chủ tọa nêu những vấn đề còn ý kiến khác nhau của đại biểu và các Ban HĐND xã để HĐND xã xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Chủ tọa yêu cầu cơ quan có thẩm quyền báo cáo bổ sung về những vấn đề đại biểu, cử tri quan tâm. Chủ tọa kỳ họp hoặc đại biểu có thể đề nghị kết thúc thảo luận bằng cách biểu quyết.

3. Văn phòng HĐND&UBND làm đầu mối, phối hợp cơ quan soạn thảo báo cáo, đề án, tờ trình về những ý kiến góp ý của đại biểu HĐND xã, trình Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định.

Điều 25. Hoạt động sau kỳ họp

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã chỉ đạo Văn phòng HĐND&UBND xã hoàn chỉnh các dự thảo nghị quyết đã được HĐND xã thông qua, trình Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực theo quy định; ban hành văn bản đôn đốc người trả lời chất tại kỳ họp thực hiện các giải pháp, lời hứa nêu trong nội dung trả lời chất vấn và phân công các Ban HĐND giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung trả lời chất vấn thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Văn phòng HĐND&UBND phối hợp với lãnh đạo các Ban HĐND tham gia hoàn chỉnh nội dung nghị quyết trước khi trình Chủ tịch HĐND xã ký chứng thực.

3. Việc gửi các nghị quyết, báo cáo, đề án và biên bản kỳ họp đến Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh được thực hiện theo quy định.

Chương VIII

LẤY PHIẾU, BỎ PHIẾU TÍN NHIỆM, CHO THÔI GIỮ CHỨC VỤ, TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, GIÁM SÁT

Điều 26. Lấy phiếu, bỏ phiếu tín nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm

Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu thực hiện theo Điều 37 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Điều 27. Giám sát của Hội đồng nhân dân xã

Thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Chương IX

NHỮNG ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 28. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

1. Văn phòng HĐND&UBND xã chịu sự lãnh đạo toàn diện của lãnh đạo Thường trực HĐND xã trong hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND xã. Văn

phòng HĐND&UBND tham mưu và giúp Thường trực HĐND xã thực hiện các nhiệm vụ được giao theo luật định.

2. Lãnh đạo Thường trực HĐND, Thường trực HĐND xã chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho Văn phòng HĐND&UBND xã thông qua Chánh Văn phòng hoặc Phó Chánh Văn phòng phụ trách hoạt động của HĐND.

3. Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND xã có trách nhiệm phân công công chức tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ khác do lãnh đạo Thường trực HĐND xã phân công.

Điều 29. Kinh phí hoạt động của HĐND xã do Thường trực HĐND trình HĐND quyết định trong ngân sách hằng năm của địa phương. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND xã được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 30. HĐND xã quyết định các khoản chi có tính chất đặc thù phù hợp với hoạt động của HĐND. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của HĐND xã được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết của HĐND xã về định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động HĐND xã theo từng nhiệm kỳ.

Điều 31. Khen thưởng

Thường trực HĐND xã quyết định khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động HĐND xã từ nguồn quỹ khen thưởng hằng năm của xã. Thường trực HĐND xã hướng dẫn chi tiết công tác thi đua, khen thưởng của HĐND xã theo quy định.

Điều 32. Kỷ luật

Những tập thể, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Quy chế này nếu thực hiện không tốt hoặc vi phạm quy chế thì tùy theo mức độ sẽ bị hình thức kỷ luật phù hợp.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Trách nhiệm thi hành

HĐND, Thường trực HĐND, UBND, các ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND, UBMTTQVN xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này. Đại biểu HĐND xã vi phạm các quy định của pháp luật và Quy chế này sẽ bị xử lý tùy theo mức độ vi phạm. Đại biểu HĐND, các Tổ đại biểu và các Ban có thành tích xuất sắc trong hoạt động sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 34. Sửa đổi bổ sung

Khi Quốc hội và HĐND tỉnh thay đổi, bổ sung các quy định về tổ chức, hoạt động của HĐND xã; căn cứ vào quy định của Quốc hội và HĐND tỉnh, trên cơ sở thực tiễn của địa phương, Thường trực HĐND xã sẽ đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy chế và trình tại kỳ họp gần nhất của HĐND xã để xem xét, quyết định. 